TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST- HNGĐ	*Cao Ph, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị K** - Sinh năm 1983.
Bị đơn: Anh **Bùi Văn Tr** - Sinh năm 1985.
Cùng cư trú tại: Đội Tây Ph, xã Tây Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị K và anh Bùi Văn Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Bùi Tiến D, sinh ngày 27/11/2015, cho chị Bùi Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Giao cháu Bùi Nhật M, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Bùi Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị K và anh Tr chưa đặt ra vấn đề đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị K tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp tại biên lai số 0003824 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph. Trả lại cho chị Bùi Thị K số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Cao Ph;
- THADS H.Cao Ph;
- UBND xã Tây Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền